

Bản án số:07/2019/HS-ST
Ngày 18-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BM, TỈNH HG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Hà.

Ông: Nguyễn Quang Sỹ (Giáo viên).

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, tỉnh HG: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 14/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo: Lanh Văn N; Sinh năm 1980, tại huyện BM, tỉnh HG; Nơi cư trú: Thôn B C, thị trấn Y Ph, huyện BM, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lanh Văn Nh, sinh năm 1953 (chết năm 2005) và con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1955 (chết năm 2004); Có vợ: Triệu Thị H, sinh năm 1985 và 01 con Lanh Thị H, sinh năm 2015; Gia đình có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 03; Tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2015 Tòa án nhân dân huyện BM, xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản bản án số 12/2015/HSST ngày 03/5/2015.

Nhân thân: Năm 2005 TAND tỉnh HG xử phạt 5 năm tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy bản án số 43/2005/HSPT ngày 24/01/2005; Năm 2009 TAND huyện BM xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản bản án số 03/2009/HSST ngày 15/4/2009; Năm 2011 TAND huyện BM xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản bản án số 05/2011/HSST ngày 29/11/2011.

Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn YPh, huyện BM, tỉnh HG (*Có mặt*).

2. Người bị hại

- Chị: Lý Thị Nh, sinh ngày 05/8/2003; Nơi cư trú: Thôn N Kh, xã YC, huyện BM, tỉnh HG (*Có mặt*).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lý A Ng; Sinh năm 1967 (*là bố đẻ chị Lý Thị Nh*); Nơi cư trú: Thôn N Kh, xã YC, huyện BM, tỉnh HG (*Có mặt*).

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

- Anh: Lý Văn Đ; Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn GY, thị trấn YPh, huyện BM, tỉnh HG (*Vắng mặt không có lý do*).

- Anh: Đinh Văn T; Sinh năm 1997; Nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn YPh huyện BM, tỉnh HG (*Có mặt*).

4. Người làm chứng

- Anh: Đàm Trọng Kh; Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn YPh, huyện BM, tỉnh HG (*Vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian khoảng 16 giờ ngày 20/4/2019 chị Lý Thị Nh, sinh ngày 05/8/2003 nơi cư trú: Thôn N Kh, xã YC, huyện BM trình báo về việc bị mất trộm chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, nắp lưng màu vàng nhạt đang cắm sạc để trên giường bệnh nhân tại tầng 2 khu hành lang nhà A Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Mê. Ngay sau khi nhận được tin báo Cơ quan Công an huyện BM tiến hành kiểm tra, xác minh đồng thời trích xuất Camera an ninh tại Bệnh viện đa khoa huyện BM phát hiện Lanh Văn N là người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị Nhẫn cùng ngày Công an huyện BM tiến hành triệu tập Lanh Văn N lên làm việc. Tại cơ quan điều tra Niên khai nhận. Khoảng 10 giờ sáng ngày 20/4/2019 Lanh Văn N, điều khiển xe máy BKS:23H3 - 4705 nhãn hiệu DREAM, màu sơn nâu là xe của anh Lý Văn Đ (đang gửi nhờ tại nhà Niên) Niên đi từ nhà xuống Bệnh viện đa khoa huyện BM tìm bác sỹ tên Yêu (không rõ họ tên đệm) để khám bệnh nhưng không gặp, sau đó Niên đi lên hành lang tầng 2 khu nhà A bệnh viện để tìm bác sỹ Yêu nhưng không thấy, tại hành lang giữa Niên phát hiện có rất nhiều giường bệnh kê sát tường có nhiều bệnh nhân đang ngủ say và tại giường bệnh số 15 được dán trên tường có người đang nằm ngủ, trên đầu giường thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nắp lưng màu vàng nhạt đang sạc pin, nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại, Niên tiến lại gần đầu giường rút máy điện thoại ra khỏi dây sạc và rút điện thoại vào túi quần bên phải sau đó đi thẳng xuống cầu thang ra cổng bệnh viện lấy xe máy và đi về nhà trên đường về vào nhà anh Đàm Trọng Kh nơi cư trú: Thôn BC, thị trấn YPh, huyện BM ở nhà một mình có bảo với Kh “*mày đi cầm hộ tao cái điện thoại với giá 300.000đ*”, trong quá trình nhờ, N không nói cho Kh biết chiếc điện thoại trên là do trộm cắp mà có và được anh Kh đồng ý, Kh đi cầm cố chiếc điện thoại tại nhà anh Đinh Văn T, Nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn YPh, huyện BM được 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*), Khuyên đem về đưa lại cho Niên 300.000đ còn 100.000đ Kh giữ lại tiêu xài cá nhân, sau đó Niên và Kh đi xe máy sang xã ThH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ 01 tép ma túy (Heroin) và 02 chiếc xi lanh kim tiêm giá 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) rồi cả hai đi xuống bụi tre gần đó tiêm chích và sử dụng xong cả hai đi về nhà.

Ngày 23/4/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện BM yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BM, xác định giá trị tài sản (01 chiếc điện thoại di động) của chị Lý Thị Nh chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO có nắp lưng màu vàng nhạt điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 03 ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BM kết luận: Giá trị tài sản của chiếc điện thoại di động là 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, xác minh năm 2015 Lanh Văn N bị Tòa án nhân dân huyện BM xử phạt 36 tháng tù theo bản án số 12/2015/HSST ngày 08/9/2015, đến ngày 06/6/2018 Niên chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, nhưng chưa chấp hành xong các khoản bồi thường dân sự và tiền án phí.

Ngày 07/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện BM quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lanh Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện BM đã tạm giữ vật chứng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 xe mô tô, xe máy BKS: 23H3 - 4705 nhãn hiệu DREAM màu sơn nâu, 01 chìa khóa xe máy, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có chữ AMBYHELMET.

Ngày 22/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện BM ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Lý Thị Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng; Trả cho anh Lý Văn Đ 01 xe mô tô BKS: 23H3 - 4705 nhãn hiệu DREAM màu sơn nâu xe cũ đã qua sử dụng, 01 chìa khóa xe máy và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có chữ AMBYHELMET.

Tại phiên tòa Người bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo. Lời khai người làm chứng phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSBM ngày 13/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, tỉnh HG đã truy tố: Bị cáo Lanh Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tuyên bố bị cáo: Lanh Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Lanh Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tranh luận tại phiên tòa

Người bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với quan điểm kiểm sát viên đề, không có tranh luận với kiểm sát viên, đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật, về phần dân sự đã nhận được tài sản nên không có đề nghị bồi thường.

Bị cáo không có tranh luận với Kiểm sát viên, nhất trí mức án Kiểm sát viên đề nghị và thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lý Văn Đ và Người làm chứng anh Đàm Trọng Kh vắng mặt phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án với lời khai của người làm chứng; Bản kết luận định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ sáng ngày 20/4/2019 Lanh Văn N xuống Bệnh viện đa khoa huyện đi hành lang tầng 2 khu nhà A thuộc Bệnh viện đa khoa huyện BM thấy các bệnh nhân đang ngủ trên giường bị cáo trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO của chị Lý Thị Nh đem về nhờ Đàm Trọng Kh đi cầm cố ở nhà anh Đình Văn T 400.000đ, Kh giữ lại 100.000đ số tiền còn lại đưa cho N 300.000đ, N đi mua ma túy xong cùng Kh sử dụng hết. Trong vụ án này bị cáo trộm cắp tài sản giá trị thấp hơn so với mức tối thiểu, nếu theo quy định thì chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục vi phạm. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản* theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản

của người khác được pháp luật bảo vệ, động cơ mục đích phạm tội là có tiền để sử dụng ma túy thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã lén lút trộm cắp điện thoại của chị Nhân, trong khi đó bị cáo người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do ham chơi, lười lao động dẫn đến nghiện hút, với mong muốn chiếm đoạt được tài sản rồi bán đi lấy tiền tiêu cá nhân, nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của chị Lý Thị Nh đem về nhờ Đàm Trọng Kh đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài cá nhân, bản thân bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu “*Năm 2005 TAND tỉnh Hà Giang xử phạt 5 năm tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy; Năm 2009 TAND huyện BM xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2011 TAND huyện BM xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản*”. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, tu trí làm ăn lương thiện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Xét thấy, cần xử lý bị cáo mức nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, ngoài ra hiện nay bị cáo bị bệnh xã hội HIV. Nên Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục ra quyết định áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lanh Văn N theo quy định tại Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy, mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, miễn tiền án phí là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này bị cáo không có tài sản, hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Lý Thị Nh đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp không yêu cầu bồi thường; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lý Văn Đ đã nhận lại được tài sản và giấy tờ liên quan không yêu cầu bồi thường, anh Đinh Văn T nhận đủ số tiền 400.000đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 đĩa DVD sao lưu dữ liệu do Bệnh viện đa khoa huyện BM giao nộp có nội dung là hình ảnh camera Lanh Văn N vào trộm cắp

tại Bệnh viện ngày 20/4/2019, xét thấy đây là vật chứng vụ án chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu kèm hồ sơ vụ án (Dán niêm phong bút lục 07a).

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Lanh Văn N thuộc hộ nghèo năm 2019 được chính quyền nơi cư trú xác nhận và bị cáo có đơn đề nghị miễn nộp toàn bộ án phí là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với Lý Văn Đ gửi nhờ xe máy nhà bị cáo Lanh Văn N trong quá trình gửi xe bị cáo Niên tự ý sử dụng xe máy của anh Đ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh Đ không biết do vậy không có căn cứ xử lý. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với Đàm Trọng Kh được bị cáo N nhờ đi cầm cố điện thoại trong quá trình nhờ N không nói nguồn gốc chiếc điện thoại do trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý. Ngoài ra Kh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng Lanh Văn N chưa đến mức xử lý về hình sự nên Cơ quan Công an xử lý hành chính là có cơ sở. Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với Đinh Văn T đã cho Đàm Trọng Kh cầm cố chiếc điện thoại với giá 400.000đ anh T không biết điện thoại do trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo: Lanh Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lanh Văn N 09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.
- Về vật chứng: Không.
- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lanh Văn N được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện + tỉnh HG;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện BM;
- Sở tư pháp HG;
- Phòng PV06 CA tỉnh HG;
- Nhà tạm giữ Công an huyện BM;
- Cơ quan THAHS CA huyện BM;
- Chi cục THADS huyện BM;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- UBND thị trấn YPh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THA HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công